TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – L phúc**
Số: **12/**2018/QĐST - HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2017/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn KG – xã PR – huyện Đ – Lâm Đồng.

***Bị đơn:** Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn KG – xã PR – huyện Đ – Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Thị L**, địa chỉ: Thôn KG – xã PR – huyện Đ – Lâm Đồng với ông **Nguyễn H**, địa chỉ Thôn KG – xã PR – huyện Đ – Lâm Đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn H.

- Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn H đều thống nhất xác nhận trong quá Hnh chung sống có 05 con chung là các anh chị Nguyễn Văn

An, sinh năm 1986; Nguyễn Văn Lượng, sinh năm 1987; Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989; Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Thanh Nga, sinh năm 1994; Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có khả năng tự lo cho cuộc sống của mình, các anh chị là người phát triển đầy đủ về mặt năng lực thể chất, không mắc các bệnh hiểm nghèo cũng như ổn định về mặt tâm sinh lý nên không đề cập đến vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn H đều thống nhất xác nhận trong quá Hnh chung sống không có tài sản chung nên không đề cập đến.

***- Về nợ chung*:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

***- Về án phí*:** Bà Trần Thị L nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do bà L tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0003783 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền 150.000đ tạm ứng án phí ly hôn còn thừa. Ông Nguyễn H không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ